

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Khoái Châu, ngày 22 tháng 08 năm 2022

Số: 153/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2022/TLST – HNGĐ, ngày 21/07/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H N, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên; trú tại: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 04/7/2009; cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 31/5/2011 và cháu Trần Thị Tuyết N1, sinh ngày 24/12/2018.

Người giám hộ cho cháu H, cháu T, cháu N1 là anh D và chị N.

Căn cứ vào Điều 281 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/8/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn anh Trần Văn D và bị đơn chị Lê Thị H N.

2/ **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Văn D và bị đơn chị Lê Thị H N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 04/7/2009 cho chị N nuôi dưỡng chăm sóc kể từ ngày 22/8/2022.

Giao cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 31/5/2011 và cháu Trần Thị Tuyết N1, sinh ngày 24/12/2018 cho anh D tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D, chị N có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Anh Trần Văn D tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0007864, ngày 21/07/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, anh D còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Ô;
- UBND xã D1;

THẨM PHÁN

Bùi Văn T

- Các đưong sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.